

Phần hai

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI

Bài 1

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	B	A	A	B	D	D	B	B	B

Bài tập 2. – Đúng : 2, 3.

- Sai : + 1. Đến cuối thế kỉ V, đế quốc Rô-ma suy yếu, người Giéc-man ở phía Bắc tràn vào lãnh thổ Rô-ma và lập nên một số vương quốc mới như đã nêu.
- + 4. Trong lãnh địa, mỗi nông nô vừa làm ruộng, vừa làm thêm một nghề thủ công.
- + 5. Người thực hiện những việc đó chủ yếu là thợ thủ công.

Bài tập 3. 1 – a, c, g ; 2 – b, d e.

Bài tập 4. 1 tự sản xuất ; 2. muối và sắt ; 3. trao đổi, buôn bán ; 4. nông nô.

Bài tập 5.

- Thế kỉ V, người Giéc-man xâm chiếm vào lãnh thổ đế quốc Rô-ma.
 - Người Giéc-man đã :
 - + Thủ tiêu các quốc gia cổ, lập nhiều vương quốc mới : Ăng-glô Xắc-xông, Phơ-răng...
 - + Chiếm đất đai của chủ nô chia cho tướng lĩnh và quý tộc.
 - + Phong tước vị cho người theo họ : công, hầu, bá, tử, nam.
 - Từ đó, các giai cấp mới được hình thành
 - + Tướng lĩnh, quý tộc có ruộng, giàu có, được phong tước vị, có quyền lực hợp thành giai cấp mới là lãnh chúa.
 - + Nông dân bị mất ruộng, phải nhận ruộng của lãnh chúa để cày thuê, phụ thuộc vào lãnh chúa, đó là giai cấp nông nô.
- Xã hội phong kiến hình thành.

Bài tập 6.

- Thành thị là nơi tập trung đông dân cư, là điểm giao lưu (lãnh địa đóng kín).
- Bộ mặt thành thị : có phố xá, cửa hàng.
- Trong thành thị có cư dân là thợ thủ công, thương nhân (lãnh địa chỉ có lãnh chúa và nông nô).
- Thành thị có phường hội, thương hội, hội chợ để sản xuất hàng hoá, trao đổi, sản xuất phát triển (lãnh địa : tự cung tự cấp, là đơn vị kinh tế, chính trị độc lập).

Bài 2

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6	7
A	A	C	C	B	A	C

Bài tập 2. – Đúng : 3, 4, 5.

- Sai : + 1. Mục tiêu của các cuộc phát kiến địa lí là tìm đường sang Ấn Độ và phương Đông ; kết quả là đã phát hiện được nhiều vùng đất mới.
- + 2. Ph. Ma-gien-lan và đoàn thám hiểm của ông là những người đầu tiên đi vòng quanh Trái Đất.

Bài tập 3. Nối A – 4 – c ; B – 3 – a ; C – 1 – b ; D – 4 – e.

Bài tập 4.

- Thúc đẩy thương nghiệp châu Âu phát triển.
- Phát hiện ra những con đường mới, dân tộc mới, vùng đất mới đối với người phương Tây.
- Đem về cho giai cấp tư sản châu Âu nguồn lương thực, gia vị, đá quý, vàng bạc.

Bài tập 5.

- Vốn : Cướp bóc thuộc địa, buôn bán người da đen, cướp biển,...
- Nhân công : + Dùng bạo lực đuổi nông nô ra khỏi lãnh địa \Rightarrow không có ruộng đất buộc họ phải đi làm thuê ở các xưởng của tư bản \Rightarrow trở thành đội quân vô sản đông đảo.
- + mua người da đen từ châu Phi.

Bài tập 6.

- Quý tộc và thương nhân châu Âu cũng bóc lột được nhiều của cải từ các nước thuộc địa, từ việc buôn bán nô lệ da đen và cướp biển. Trong nước, họ dùng bạo lực đuổi nông dân khỏi lãnh địa, chiếm đoạt ruộng đất, nông dân phải đi làm thuê.
- Do có tiền vốn và người làm thuê, quý tộc và thương nhân châu Âu đã lập các xưởng sản xuất lớn, các trang trại (ở nông thôn) mở rộng buôn bán với nước ngoài.
- Từ các hoạt động trên, các giai cấp mới được hình thành ở châu Âu.
- + Thợ cả, thương nhân, thị dân giàu có, quý tộc chuyển sang kinh doanh. Họ có nhiều của cải, đại diện cho nền sản xuất mới tiến bộ, đã hợp thành giai cấp tư sản.
- + Những người lao động làm thuê không có tài sản, bị bóc lột trở thành giai cấp vô sản.

Bài 3

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6	7	8
C	A	D	B	A	A	C	B

Bài tập 2. – Đúng : 1 , 3, 5.

- Sai : + 2. Thời hậu kì trung đại, giai cấp tư sản hình thành, có thế lực về kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị và địa vị xã hội. Họ đấu tranh chống chế độ phong kiến, trước hết trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng.
- + 4. Lu-thơ là người Đức, Can-vanh là người Thụy Sĩ.

Bài tập 3. – Nguyên nhân :

- + Trật tự xã hội phong kiến và giáo hội Ki-tô đã lạc hậu, cản trở sự phát triển của xã hội.
- + Giai cấp tư sản có thế lực kinh tế nhưng không có địa vị xã hội, nên đấu tranh, mở đầu trên lĩnh vực văn hoá.
- Phong trào Văn hoá Phục hưng do giai cấp tư sản tiến hành ở Tây Âu vào thế kỉ XIV – XVII, chống Giáo hội, đề xướng nền văn hoá mới dưới danh nghĩa làm sống lại tinh thần văn hoá Hi Lạp – Rô-ma cổ đại.

Bài tập 4.

HS dựa vào nội dung bài học để làm bài tập.

Bài 4**Bài tập 1.**

1	2	3	4	5	6	7	8	9
B	D	B	C	A	D	B	D	D

10	11	12	13	14	15	16
A	D	B	D	D	B	C

Bài tập 2.

Đúng 2, 3, 5.

Sai : + 1 Công cụ lao động bằng sắt đã xuất hiện ở Trung Quốc từ thời Xuân Thu – Chiến Quốc.

+ 4. Người Mông Cổ có địa vị cao nhất, còn người Hán thì ở địa vị thấp kém và bị cấm đoán đủ thứ...

+ 6. Bộ *Sử kí* của Tư Mã Thiên có từ thời Hán.

Bài tập 3. Nối 1 – b ; 2 – c ; 3 – a ; 4 – e ; 5 – g ; 6 – d.

Bài tập 4.

Tác phẩm	Tác giả
Thủy hử	Thi Nại Am
Tam quốc diễn nghĩa	La Quán Trung
Tây du kí	Ngô Thừa Ân
Hồng lâu mộng	Tào Tuyết Cần
Sử kí	Tư Mã Thiên

Bài tập 5.

– Cuối thời Xuân Thu – Chiến Quốc, xã hội Trung Quốc có thay đổi : về kinh tế, thì sản xuất tiến bộ, có công cụ bằng sắt nên diện tích gieo trồng được mở rộng, năng suất lao động tăng, giao thông thủy lợi phát triển.

– Xã hội bị phân hoá :

+ Quý tộc và nông dân giàu có, trong tay có nhiều ruộng đất, tiến hành phát canh cho nông dân và thu tô.

+ Nông dân bị phân hoá : nông dân giàu trở thành địa chủ (như trên) ; nông dân có đủ ruộng để cày cấy, có thể tự nuôi sống mình gọi là nông dân tự canh. Số đông còn lại không có ruộng, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy, nộp một phần hoa lợi cho địa chủ, đó là nông dân lĩnh canh hay tá điền.

Từ quan hệ trên, xã hội phong kiến đã hình thành ở Trung Quốc.

Bài tập 6.

Có những biểu hiện sau đây :

– Bộ máy Nhà nước được hoàn thiện từ Trung ương đến địa phương.

– Mở khoa thi để chọn người tài cho đất nước.

– Kinh tế phát triển, giảm thuế, thi hành chế độ quân điền.

Bài tập 7.

Các triều đại phong kiến Trung Quốc đều tiến hành chính sách bành trướng, gây chiến tranh, mở rộng lãnh thổ.

– Thời Tần – Hán : xâm lấn bán đảo Triều Tiên và thôn tính các nước phương Nam.

– Thời Đường : lấn chiếm Nội Mông, chinh phục Tây Vực, xâm lược Triều Tiên, củng cố chế độ đô hộ ở An Nam.

– Thời Nguyên – Minh – Thanh : tiếp tục bành trướng, trong đó có Đại Việt, song đều bị thất bại.

Bài tập 8.

– Người khởi xướng Nho giáo là Khổng Tử.

– Nho giáo là hệ tư tưởng, đạo đức, chính trị của giai cấp phong kiến Trung Quốc.

– Nho giáo đề cao những nguyên tắc trong quan hệ giữa người với người nhằm phục vụ cho sự thống trị của giai cấp phong kiến.

Quan hệ đó là : Vua – tôi, chồng – vợ, cha – con.

Bài tập 9.

- Nghệ thuật kiến trúc có nhiều công trình độc đáo, những cung điện cổ kính, những bức tượng Phật nổi tiếng.
- Trung Quốc là quê hương của nhiều phát minh quan trọng : có 4 phát minh lớn là giấy, nghề in, la bàn, thuốc súng... (và nhiều phát minh khác như đóng thuyền, khai thác mỏ, khí đốt).

Bài 5

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	D	D	B	A	D	D	A	C	A

Bài tập 2. Đúng : 1, 4, 5.

- Sai : + 2. Chỉ ở miền Bắc Ấn Độ.
- + 3. Do người Thổ Nhĩ Kỳ lập nên.

Bài tập 3. Nói : 1 – b ; 2 – c ; 3 – a ; 4 – e ; 5 – d.

Bài tập 4.

Triều đại	Thời gian tồn tại
Gúp-ta	đầu thế kỉ IV – đầu thế kỉ VI
Hồi giáo Đê-li	thế kỉ XII – XVI
Ấn Độ Mô-gôn	thế kỉ XVI – giữa thế kỉ XIX

Bài tập 5.

- + Chữ viết : Chữ Phạn có từ sớm, nguồn gốc của chữ Hin-đu hiện nay ở Ấn Độ.
- + Văn học : sử thi, thơ kịch phát triển, có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống xã hội Ấn Độ (có hai bộ sử thi nổi tiếng : Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-ya-na).
- + Nghệ thuật, kiến trúc độc đáo, nhiều đền tháp.
- + Tôn giáo : Phật giáo, Hin-đu giáo phát triển, ảnh hưởng tới Đông Nam Á và Việt Nam.

Bài 6

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
D	A	B	C	B	D	C	B	C	B	C

Bài tập 2.

- Đúng : 2, 5.
- Sai : + 1. Chịu ảnh hưởng của gió mùa, tạo nên 2 mùa tương đối rõ rệt : mùa khô và mùa mưa.
- + 3 : Những thế kỉ đầu sau Công nguyên.
- + 4. Su-khô-thay là tiền thân của nước Thái Lan.

Bài tập 3.

Từ thế kỉ I đến thế kỉ VI	Nhà nước Phù Nam...
Từ thế kỉ VI đến thế kỉ VIII	Vương quốc Chân Lạp...
Từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV	Thời kì phát triển...
Từ thế kỉ XV đến thế kỉ XIX	Bắt đầu suy sụp...
Năm 1863	Chính thức thừa nhận sự bảo hộ của Pháp

Bài tập 4.

- Tồn tại từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV.
- Kinh tế phát triển, nhất là nông nghiệp.
- Lãnh thổ được mở rộng...
- Kinh đô Ăng-co được xây dựng như một thành phố với những đền tháp độc đáo như Ăng-co Vát, Ăng-co Thom...

Bài tập 5.

- Thế kỉ XIII	- Một bộ phận người Thái di cư đến đất Lào - Lào Lùm
- Năm 1353	- Lan Xang (Triệu Voi)
- Thế kỉ XV - XVII	- Giai đoạn thịnh vượng
- Từ nửa sau thế kỉ XVIII	- Suy yếu
- Cuối thế kỉ XIX	- Trở thành thuộc địa của Pháp

Bài tập 6.

– Thuận lợi : Chịu ảnh hưởng của gió mùa, tạo nên 2 mùa rõ rệt : mùa khô lạnh mát và mùa mưa tương đối nóng.

Gió mùa kèm theo mưa, nên thích hợp với cây lúa nước. Do đó, ở Đông Nam Á, cư dân đã trồng lúa nước và nhiều loại cây ăn củ, quả khác.

– Khó khăn : Không có những cánh đồng ruộng thuận lợi cho việc chăn nuôi. Đông Nam Á cũng hay bị lũ lụt, gây thiệt hại cho mùa màng.

Bài tập 7.

– Khoảng 10 thế kỉ đầu sau Công Nguyên, ở Đông Nam Á có hàng loạt các quốc gia cổ đại hình thành và phát triển.

– Từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVIII là thời kì phát triển thịnh vượng của các quốc gia cổ phong kiến Đông Nam Á.

– Từ nửa sau thế kỉ XVIII, là thời kì suy yếu, sau đó trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây.

Bài 7**Bài tập 1.**

1	2	3	4	5	6	7	8
C	A	D	A	D	A	B	C

Bài tập 2.

– Đúng : 1, 3, 4, 5.

– Sai : 2. Chế độ phong kiến ở phương Tây xuất hiện muộn hơn so với phương Đông.

Bài tập 3.

Các mặt Hai xã hội	Thời gian tồn tại	Kinh tế	Xã hội
Phương Đông	Sớm, kéo dài (từ thế kỉ II TCN đến giữa thế kỉ XIX)	– Nông nghiệp công xã nông thôn. – Công thương nghiệp phát triển chậm.	Hai giai cấp chính là địa chủ và nông dân.
Châu Âu	Muộn và kết thúc sớm hơn (thế kỉ V – thế kỉ XVI)	– Nông nghiệp đóng kín trong lãnh địa, công thương nghiệp phát triển, thành thị xuất hiện khắp nơi.	– Hai giai cấp chính là lãnh chúa và nông nô. – Thợ thủ công và thương nhân ngày càng đông.

Bài tập 4.

– Giai cấp thống trị : Lãnh chúa (ở châu Âu), địa chủ (ở phương Đông) là giai cấp thống trị ; giai cấp này nhiều người là quan lại (vua, các quan ở trung ương và địa phương).

– Giai cấp bị trị : nông nô và nông dân.

+ Nông nô ở châu Âu hoàn toàn phụ thuộc vào lãnh chúa.

+ Nông dân lĩnh canh ở phương Đông được tự do hơn.

Cả hai đều bị bóc lột nặng nề bằng tô thuế.

Bài tập 5.

Bộ máy Nhà nước ở phương Đông và châu Âu đều do vua đứng đầu, có toàn quyền, được gọi là chế độ quân chủ.

Ví dụ :

+ Ở phương Đông, nhà vua chuyên chế có quyền hành tuyệt đối ngay từ đầu, vì chuyên chế đã có từ thời cổ đại.

+ Ở châu Âu : Giai đoạn đầu quyền lực của vua hạn chế, có lúc chỉ thu hẹp trong lãnh địa của nhà vua.

Sau khi thống nhất được, quyền lực mới thực sự tập trung vào tay nhà vua.

Bài 8

Bài tập 1.

1	2	3	4	5
C	A	D	D	D

Bài tập 2. Đúng : 1, 2, 5, 6, 7. Sai : 3, 4, 8.

Bài tập 3. HS dựa vào nội dung bài học để làm bài tập.

Bài tập 4. 1 – e ; 2 – d ; 3 – a ; 4 – b ; 5 – c.

Bài tập 5. Nguyên nhân : Các con Ngô Quyền còn ít tuổi chưa đủ uy tín.

Bài tập 6. Nhờ có ý chí, tài năng, được nhân dân ủng hộ...

Bài tập 7. Công lao to lớn, lãnh đạo nhân dân đánh tan quân xâm lược... xây dựng một chính quyền thực sự độc lập, tự chủ.

Bài tập 8. Công lao to lớn đánh bại "Loạn 12 sứ quân", lập lại nền thống nhất đất nước, củng cố chính quyền độc lập, phát triển đất nước.

Bài tập 9. Ngô Quyền bỏ chức tiết độ sứ của chính quyền phong kiến Trung Quốc, xưng vương, dựng xây một chính quyền độc lập, tự chủ thực sự.

Bài 9

Bài tập 1.

1	2	3	4	5
C	C	C	B	D

Bài tập 2. – Đúng : 1, 4, 6.

– Sai : 2, 3, 5.

Bài tập 3. HS dựa vào nội dung bài học để làm bài tập.

Bài tập 4. Nối 1 – d ; 2 – e ; 3 – g ; 4 – c ; 5 – a ; 6 – b.

Bài tập 5. HS dựa vào nội dung bài học để làm bài tập.

Bài tập 6. Vua còn nhỏ, nhà Tống lăm le xâm lược...

Bài tập 7. Cấp triều đình Trung ương : Vua → Thái sư → Văn quan → Võ quan → Tăng quan.

Cấp hành chính địa phương : Lộ → Phủ → Châu.

Bài tập 8. Sau khi lên ngôi, Lê Hoàn đã đổi niên hiệu, tổ chức bộ máy triều đình Trung ương và các đơn vị hành chính địa phương, xây dựng quân đội mạnh, thực hiện chính sách "ngụ binh ư nông", lãnh đạo quân dân ta đánh bại quân Tống xâm lược.

Bài tập 9. Bộ máy Nhà nước thời Tiền Lê tổ chức đầy đủ hơn, chặt chẽ hơn, có quy củ hơn thời Đinh.

Bài tập 10. Dựa vào nội dung mục 3 tr 30, 31, SGK Lịch sử 7, kết hợp với sử dụng bản đồ.

Bài tập 11. Đóng góp to lớn của Đinh Bộ Lĩnh là : dẹp được "Loạn 12 sứ quân" thống nhất đất nước ; xây dựng được chính quyền độc lập, tự chủ có quy củ và đầy đủ hơn thời Ngô. Lê Hoàn có công lớn đánh bại quân xâm lược Tống, bảo vệ độc lập, tự chủ và xây dựng được một chính quyền có quy củ, chặt chẽ, đầy đủ hơn thời Đinh. Cả hai ông đã nâng cao được vị thế của nước ta ở đầu thế kỉ X, tạo lập nền móng vững chắc cho đất nước phát triển và hưng thịnh ở những vương triều sau.

Bài 10

Bài tập 1.

1	2	3	4	5
C	C	D	C	C

Bài tập 2. Đúng : 2, 4, 5, 6. Sai : 1, 3.

Bài tập 3. Các mốc thời gian : 1005, 1009, 1010, 1042, 1054.

Bài tập 4. Nối 1 – đ ; 2 – h ; 3 – c ; 4 – a ; 5 – e.

Bài tập 5. HS dựa vào nội dung bài học để làm bài tập.

Bài tập 6. Sơ đồ tổ chức :

Cấp triều đình : Vua → Các đại thần văn, võ.

Các cấp hành chính địa phương : Lộ, Phủ (tri phủ, tri châu), huyện – hương – xã.

Bài tập 7. Dời đô về Thăng Long với vị trí trung tâm đất nước có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước về nhiều mặt và bảo vệ đất nước hơn ở Hoa Lư...

Bài tập 8. Xem các đoạn chữ nhỏ ở mục 1 trang 35, 36, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 9. Sự ra đời của bộ luật thành văn đầu tiên có tác dụng bảo vệ và củng cố vương triều, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, ổn định xã hội, xây dựng đất nước hùng mạnh.

Bài tập 10. Nhà Lý có những việc làm khác và mới rất có ý nghĩa, xây dựng và đổi mới đất nước như dời đô về Thăng Long, đổi quốc hiệu, ban hành bộ luật thành văn, tổ chức bộ máy chính quyền các cấp có quy củ, chặt chẽ và hệ thống hơn thời Đinh – Tiền Lê.

Bài 11

Bài tập 1.

1	2	3	4	5
D	D	B	D	C

Bài tập 2. – Đúng : 5

– Sai : 1, 2, 3, 4.

Bài tập 3. 1015, tháng 10–1075, cuối 1076, 11–1077, cuối mùa xuân 1077.

Bài tập 4. Nói 1 – c ; 2 – a ; 3 – d ; 4 – b.

Bài tập 5. Xem nội dung ở mục I, mục II trang 38 – 42, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 6. HS dựa vào nội dung bài học để làm bài tập.

Bài tập 7. Thái độ và hành động không sợ hãi, quyết tâm và tích cực chuẩn bị lực lượng để đối phó một cách chủ động, khẩn trương.

Bài tập 8. Chủ trương "tiến công trước để tự vệ" là độc đáo vì từ trước đó đến về sau chưa có vương triều nào thực hiện. Đúng đắn và sáng tạo vì rất phù hợp với hoàn cảnh khách quan và chủ quan của vương triều Lý lúc bấy giờ.

Bài tập 9. Nhân dân và các tù trưởng miền núi phía Bắc có đóng góp to lớn trong việc cung cấp nhiều binh lính, tướng giỏi, tham gia thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối kháng chiến cả hai giai đoạn.

Bài tập 10. Lý Thường Kiệt là người tổng chỉ huy cuộc kháng chiến. Ông đã đề ra chủ trương, đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. Là người trực tiếp điều binh khiển tướng đánh bại hơn 10 vạn quân xâm lược Tống. Ông đã quyết định kết thúc chiến tranh bằng biện pháp hoà bình đúng đắn. Ông đã góp vào phần quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Bài tập 11. Cuộc kháng chiến chống Tống thắng lợi là nhờ có lòng yêu nước bất khuất của dân tộc Đại Việt. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân dân ta, tài chỉ huy và chủ trương, đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. Cuộc kháng chiến thắng lợi đã bảo vệ được nền độc lập, tự chủ của nhân dân ta, góp phần đưa quốc gia Đại Việt phát triển hùng mạnh sau cuộc kháng chiến, để lại những bài học kinh nghiệm quý giá cho công cuộc chống ngoại xâm của nhân dân ta, tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Bài 12

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6
A	D	C	A	D	A

Bài tập 2. Đúng : 3, 4, 5, 6

Sai : 1, 2, 7.

Bài tập 3. Các mốc thời gian theo thứ tự ở bảng từ trên xuống : 1038, 1051, 1089, 1192, 1040.

Bài tập 4. Xem nội dung ở mục I (1, 2), II (2) trang 45, 47, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 5. Nối 1 – e ; 2 – d ; 3 – a ; 4 – c ; 5 – b.

Bài tập 6. Xem nội dung các mục I, II, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 7. Nông nghiệp thời Lý phát triển do Nhà nước rất quan tâm, cho ban hành nhiều chính sách, biện pháp khuyến nông tích cực. Nhân dân hăng hái lao động sản xuất, xã hội ổn định...

Bài tập 8. Nền nông nghiệp phát triển, đời sống dân chúng sung túc, xã hội trù phú, nhân dân đoàn kết với Nhà nước, chính quyền được củng cố vững mạnh là cơ sở để bảo vệ và phát triển đất nước...

Bài tập 9. Thủ công nghiệp thời Lý phát triển vì triều đình tạo điều kiện thuận lợi ; nông nghiệp phát triển, đời sống dân chúng sung túc do nhiều nhu cầu tiêu thụ hàng hoá...

Bài tập 10. Tình hình giáo dục thời Lý khác với thời Đinh – Tiền Lê là : trường học Nho học được mở, các kì thi Nho học được thực hiện, nhiều người tài giỏi đỗ đạt...

Bài tập 11. Giáo dục phát triển có tác dụng củng cố được chính quyền ngày càng vững mạnh, văn hoá, văn học phát triển...

Bài tập 12. Các công trình kiến trúc, điêu khắc ở địa phương...

Bài 13

Bài tập 1.

1	2	3	4	5
D	D	A	D	D

Bài tập 2. Đúng : 4, 6, 9.

Sai : 1, 2, 3, 5, 7, 8, 10.

Bài tập 3. Xem mục 1 tr. 50, mục 2 tr. 53 của SGK Lịch sử 7.

Bài tập 4. Nối : 1 – e ; 2 – b ; 3 – d ; 4 – c ; 5 – a.

Bài tập 5. Xem mục 2 tr. 51, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 6. Xem mục II tr. 52, 53, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 7. Sơ đồ bộ máy quan lại thời Trần dựa vào SGK Lịch sử 7 vẽ thành 3 cấp.

- Cấp triều đình : Có vua – Thái Thượng hoàng
Các quan văn, võ đại thần
Các cơ quan chuyên môn (viện, đài, sảnh...)
- Cấp hành chính trung gian : Lộ → Phủ → Huyện, châu,
- Cấp hành chính cơ sở : Xã

Bài tập 8. Bộ máy quan lại thời Lý – Trần có điểm giống nhau, tổ chức theo mô hình quân chủ trung ương tập quyền gồm 3 cấp.

Khác nhau ở chỗ, thời Trần tổ chức có quy củ, đầy đủ hơn, có chế độ Thái Thượng hoàng.

Bài tập 9. Nhà Trần thực hiện nhiều biện pháp khuyến nông, phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công, thương nghiệp (xem nội dung mục 2 tr. 53, 54, SGK Lịch sử 7).

Bài tập 10. Luật pháp nhà Trần có điểm khác thời Lý là cơ quan pháp luật được tăng cường và hoàn thiện hơn.

Bài tập 11. Việc phục hồi, phát triển kinh tế, quân đội và quốc phòng được củng cố có tác dụng củng cố chính quyền vững mạnh, đời sống dân chúng sung túc, xã hội ổn định, quốc phòng, quân đội hùng cường là nhân tố quyết định củng cố khối đoàn kết giữa triều đình với nhân dân, chống ngoại xâm thắng lợi, phát triển văn hoá...

Bài 14

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6	7
C	B	D	C	B	A	C

Bài tập 2. Đúng : 1, 2, 3, 5, 6, 7.

Sai : 4, 8.

Bài tập 3. Xem SGK Lịch sử 7 các mục 2 tr. 57, mục 3 tr. 59 và mục 2, 3 tr. 63, 64.

Bài tập 4. Theo thứ tự trong bảng : Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Tây, Quảng Ninh, Hải Phòng.

Bài tập 5. Nối : 1 – b ; 2 – c ; 3 – d ; 4 – e ; 5 – a.

Bài tập 6. Xem SGK Lịch sử 7.

Bài tập 7. Quân dân ta có lòng yêu nước, bất khuất, quyết tâm đánh giặc ; có khối đoàn kết toàn dân tộc xung quanh triều đình ; có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo ; có các tướng lĩnh tài ba...

Bài tập 8. Hội nghị Diên Hồng có ý nghĩa thống nhất ý chí quyết tâm đánh giặc của toàn thể nhân dân Đại Việt.

Bài tập 9. Xem các biểu hiện cụ thể ghi ở SGK Lịch sử 7 các tr. 57, 58, 59...

Bài tập 10. Trần Quốc Tuấn là Tiết chế, Tổng chỉ huy cuộc kháng chiến, ông đã vạch ra đường lối chiến lược, chiến thuật đánh giặc đúng đắn, sáng tạo góp phần quyết định thắng lợi...

Bài 15

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6
D	A	A	D	D	D

Bài tập 2. Đúng : 1, 2, 3, 8. Sai : 4, 5, 6, 7.

Bài tập 3. Các tôn giáo : Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo.

Bài tập 4. Các mốc thời gian theo thứ tự trong bảng : 1246, 1247, 1272.

Bài tập 5. Nối : 1 – e ; 2 – d ; 3 – c ; 4 – a ; 5 – b.

Bài tập 6, 7, 8, 9, 10. Xem nội dung SGK Lịch sử 7 các trang 72, 73.

Bài 16

Bài tập 1.

1	2	3	4	5	6
A	A	D	D	D	C

Bài tập 2. Đúng : 1, 4, 5. Sai : 2, 3, 6.

Bài tập 3. Nối : 1 – g ; 2 – a ; 3 – b ; 4 – e ; 5 – c ; 6 – d.

Bài tập 4. Mốc thời gian theo thứ tự từ trên xuống : 1379, 1396, 1397, 1401, 1397.

Bài tập 5. Địa danh các địa phương có khởi nghĩa theo thứ tự từ trên xuống trong bảng : Thanh Hoá, Bắc Giang, Sơn Tây, Sơn Tây – Vĩnh Phúc, Tuyên Quang.

Bài tập 6. Xem mục 2 trang 77, 78, 79, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 7. Xem mục 1 trang 74, SGK Lịch sử 7.

Bài tập 8. Nguyên nhân khởi nghĩa : kinh tế suy sụp, chính quyền suy yếu ; vua quan, quý tộc ăn chơi xa hoa... đời sống nông dân, nô tì khổ cực, mâu thuẫn xã hội sâu sắc...